

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

- Bản án số: **05/2018/HS-ST**

- Ngày: 09.3.2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tài;

-Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Nguyễn Văn Giang**

+ Bà: **Lê Thị Ngọc Ánh**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/HSST ngày 24/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/HSST-QĐ ngày 22/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với:

Bị cáo ĐOÀN VĂN A, sinh năm 1992;

- Quê quán: Tiền Giang

- Sinh, trú quán: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 3/12.

- Con ông Đoàn Văn B, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953 (đã chết)

- Bị cáo có một người anh và một người chị, bị cáo là con út trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: 01 lần

+ Ngày 24/10/2016, bị Công an huyện X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, cất giấu hung khí trong người để nhằm mục đích gây thương tích cho người khác”. Hiện bị can chưa đóng phạt.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/12/2017 và có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại:*** **Dương Văn D, sinh năm 1977 (có mặt)**

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 10/10/2017, Đoàn Văn A điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) ngang nhà anh Dương Văn D thì gặp anh D nên rủ chơi đá gà. Lúc này, A về nhà đem 01 con gà lên nhà anh D để chơi đá gà. Tại đây, A và anh D cự cãi, xô sát nhau về việc gà của anh D có trọng lượng lớn hơn gà của A. Sau đó, được mọi người can ngăn nên A điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Khoảng 10 phút sau, anh D đi bộ ra đường để chuẩn bị sang nhà cha ruột chơi (đối diện nhà anh D). Lúc này, A điều khiển xe mô tô chạy đến gần anh D, A xuống xe và đi bộ đến nơi anh D đang đứng và rút trong túi quần ra một con dao (cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm, đầu lưỡi dao nhọn) đâm một cái vào bụng anh D gây thương tích.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 253/CN-BV ngày 17/10/2017 của Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang xác định tình trạng thương tích của anh Dương Văn D: 01 vết thương hông phải khoảng 03 cm đi ngang sâu 12cm, đứt cơ thẳng bụng bên phải, tụ máu thành bụng và hạ vị, đứt động mạch trong cơ thẳng bụng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348/2017/TgT ngày 07/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận anh Dương Văn D: Sẹo vết thương hông phải trùng vết mổ, kt (16x0.2)cm, sẹo mổ đường giữa trên dưới rốn, kt (11x0.2)cm và phẫu thuật thám sát. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Dương Văn D là **29%**

Tại Cáo trạng số 05/KSĐT– TA ngày 24/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Đoàn Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Cáo trạng đã truy tố. Từ cơ sở phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đồng thời xem xét về nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đoàn Văn A từ 3 đến 4 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố.

Nay bị cáo thấy được hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ tại hiện trường cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo vẫn biết rằng con dao thái lan là hung khí nguy hiểm, việc dùng dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm, đầu lưỡi dao nhọn đâm vào bụng anh D sẽ gây thương tích hoặc có thể gây nguy hiểm đến tính mạng anh D nhưng bị cáo đã dùng con dao này đâm một cái vào bụng anh D gây thương tích. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hậu quả gây tổn thương cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 29% trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, điều luật quy định: *"2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."*

Từ cơ sở phân tích trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Văn A phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã quy định: *"Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo,.... quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành"* trong khi theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt nhẹ hơn và có lợi cho bị cáo so với quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng quy định khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và các quy định của Bộ luật này để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo thực hiện tội phạm một mình, không có đồng phạm. Hành vi của bị cáo không những gây tổn hại sức khỏe cho người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho người dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án, bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ, cất giấu hung khí trong người để nhằm mục đích gây thương tích cho người khác. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung cho mọi người. Song, xét

thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại và tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử có cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

** Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: tiền thuốc 8.131.000 đồng, tiền thu nhập bị mất do vợ anh phải nghỉ làm để chăm sóc cho anh trong 05 ngày nằm viện, mỗi ngày 200.000 đồng thành tiền 1.000.000 đồng, tiền thu nhập của anh D bị mất trong thời gian nằm viện và nghỉ dưỡng sức là 60 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, thành tiền 15.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 19.500.000 đồng, tổng cộng 43.631.000 đồng, yêu cầu bồi thường một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng xin bồi thường khi chấp hành án xong. Xét thấy, thiệt hại phải được bồi thường và khắc phục kịp thời, bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho anh D do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho anh D ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Về vật chứng:* Đối với xe mô tô mà bị cáo đã điều khiển để đi gây thương tích cho anh D, quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là loại xe kiểu dáng Dream Trung Quốc, màu nâu, không rõ biển số. Là xe của anh Nguyễn Hoàng Hiếu, bị cáo mượn xe của Hiếu để đi mua rượu và xảy ra sự việc gây thương tích cho anh D. Hiện nay, Hiếu đã bỏ địa Phương đi đâu, làm gì không rõ nên cơ quan điều tra chưa làm việc được với Hiếu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ đối tượng Hiếu và nguồn gốc xe mô tô trên là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với con dao (cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm, đầu lưỡi dao nhọn) là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

** Về án phí:* Do bị cáo có tội và bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn A phạm tội: "Cố ý gây thương tích";

- Áp dụng khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

***Xử phạt:** Bị cáo Đoàn Văn A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Văn A trong thời gian 45 (Bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 80, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy con dao (cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm, đầu lưỡi dao nhọn).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện X và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X)

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 585, Điều 593, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Bị cáo Đoàn Văn A có nghĩa vụ bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị, tiền thu nhập bị mất do không lao động được, tổn thất tinh thần... cho anh Dương Văn D số tiền tổng cộng 43.631.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn đồng) bồi thường một lần ngay khi thi hành án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 23, khoản 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.181.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Bị cáo, đương sự
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Tài